

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 22-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Văn Thụy

2. Ông Sầm Văn Nường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lý Tồn S sinh ngày 13 tháng 9 năm 2000 tại xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: Bản Huổi Thanh 1, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Kiếm T (sinh năm 1962) và con bà Đặng Mùi M (Sinh năm 1979); Bị cáo Lý Tồn S có vợ là Trần Mùi V (sinh năm 2005) và chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo Lý Tồn S bắt tạm giữ từ ngày 08 tháng 12 năm 2022 đến ngày 14 tháng 12 năm 2022, tạm giam từ ngày 14 tháng 12 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Tồn S: Bà Mai Thị Thanh Liêm – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Sần Văn Mẩn, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Bản Huổi Thanh 1, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi; nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Bùi Thị Lựu. Sinh năm 1980. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Mường Nhé Mới, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở hiện nay: Bản Mường Toong 1, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Chị Phạm Thị Tuyền, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản Mường Toong 1, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do (có

đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có nghĩa vụ liên quan:*

+ Châu Tân Phù Quang, sinh năm 2007. Nơi cư trú: Bản Huổi Thanh 1, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Đại diện hợp pháp của cháu Tân Phù Quang: Ông Tân Dấu Phu (là bố đẻ của Tân Phù Quang), sinh năm 1981 và bà Phùng Lở Mẫy (là mẹ đẻ của cháu Tân Phù Quang). Cùng nơi cư trú tại: Bản Huổi Thanh 1, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Ông Tân Dấu Phu và bà Phùng Lở Mẫy đều vắng mặt có lý do chính đáng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 04 tháng 12 năm 2022, Lý Tồn S cùng vợ là Trần Mùi Viên đi bộ từ nhà ở bản Huổi Thanh 1, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên đến nhà cầu nguyện nhóm B thuộc bản Huổi Thanh 1 để cầu nguyện. Sau khi ngồi cầu nguyện được khoảng 10 phút thì Lý Tồn S đi ra ngoài. Vì biết nhà ông Sần Văn Mẩn là người cùng bản Huổi Thanh 1 có nhiều tiền, thường cho bà con trong bản vay nên Lý Tồn S nảy sinh ý định đi đến nhà ông Sần Văn Mẩn để trộm cắp tài sản. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, Lý Tồn S đến nhà ông Sần Văn Mẩn, sau khi quan xung quanh không có ai nên Lý Tồn S đã trèo qua hàng rào trước nhà vào trong sân. Sần dùng tay mở cổng phía trong rồi đi theo cầu thang lên nhà sần nhưng cửa khóa nên S không vào được. Sần nhìn thấy phía nhà bếp có ô thoáng gần mái nhà có thể chui vào được nên đã bước từ cầu thang sang nhà bếp, tay nắm vào thanh xà và kéo người đu lên xà nhà, chui vào ô thoáng đi vào trong bếp. S đi vào gian nhà chính tìm thấy 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 100.000 (Một trăm nghìn đồng) đựng trong chiếc ví màu đen treo trên cột nhà, S lấy tiền cho vào túi quần sau bên phải đang mặc rồi tiếp tục tìm kiếm và thấy 01 (Một) chiếc két sắt hãng Việt Tiệp màu xanh ở gần đó. S đi ra nhà bếp lấy 01 (Một) con dao nhọn bằng kim loại, cán nhựa màu nâu đỏ, dài khoảng 36 cm ở trên tủ đựng bát đĩa, dùng mũi dao cạy vào phần dưới cánh cửa của két sắt làm cho cánh cửa hở ra. S tiếp tục tìm và lấy chiếc lục lăng sáu cạnh bằng sắt dài khoảng 14 cm trong hộp sửa chữa gần vị trí cửa từ bếp đi vào nhà ở để chèn vào khe hở két sắt, rồi lấy dao nhọn cạy mạnh khoảng ba, bốn lần làm cho cánh cửa két sắt bung mở ra. Sần thấy ở trong két sắt có một tập tiền loại mệnh giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng, S lấy ra đếm được 3.000.000 (Ba triệu) đồng và cất tiền vào túi quần sau bên phải đang mặc. Sần tiếp tục dùng dao cạy vào mép dưới của ngăn trong két sắt làm cho cánh cửa ngăn trong bung mở ra thì nhìn thấy 01 (Một) tập tiền mệnh giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng được buộc bằng dây cao su, S lấy tập tiền cất vào túi quần trước bên phải đang mặc. Trên đường đi về, S lấy tập tiền mệnh giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng ra đếm thì tổng số tiền là 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Khi về đến nhà, S lấy 7.000.000 (Bảy triệu) đồng trong tập tiền mệnh giá 500.000 đồng và lấy 2.400.000 (Hai triệu bốn trăm nghìn), trong tập tiền mệnh giá 100.000 đồng tổng là 9.400.000 (Chín triệu bốn trăm nghìn) đồng để đi mua sắm. Số tiền còn lại là

44.100.000 (Bốn mươi bốn triệu một trăm nghìn) đồng S bỏ vào 01 (Một) chiếc phong bì ghi chữ Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam rồi đem đi cất giấu ở khe vách gỗ nhà vệ sinh của gia đình. Khi S chuẩn bị đi mua sắm thì có cháu Tấn Phù Quang là người cùng bản đến chơi nên S đã rủ Quang đi chợ cùng và Quang đồng ý. S lấy xe máy của anh trai là Lý Tồn Nhé chở Quang đi từ nhà ở bản Huổi Thanh 1 ra trung tâm xã Mường Toong. S đến cửa hàng điện máy Khái Tuyến của chị Phạm Thị Tuyến mua 01 (một) chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Redmi Note 10S, 01 (Một) đôi tai nghe Bluetooth, 01 (Một) chiếc sim điện thoại Mobiphone, 01 (một) chiếc thẻ cào nạp điện thoại mạng VinaPhone hết tổng số tiền là 5.170.000 (Năm triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng. S chở Quang đến cửa hàng bán quần áo của chị Bùi Thị Lựu mua 01 (một) bộ quần áo thể thao có ghi chữ Adidas với số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Rồi S chở Quang đi ăn uống và mua đồ dùng sinh hoạt gia đình, chi tiêu hết toàn bộ số tiền mang theo. Đến 14 giờ 30 phút, anh Sần Văn Mẩn phát hiện kết sắt bị cạy phá và mất hết số tiền 53.500.000 (Năm mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng nên đã đến trình báo với Công an xã Nậm Kè. Ngày 08/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã tiến hành khám xét, thu giữ tại nhà vệ sinh của gia đình Lý Tồn S số tiền 44.100.000 (Bốn mươi bốn triệu một trăm nghìn) đồng mà S đã cất giấu, đồng thời tiến hành bắt tạm giữ Lý Tồn S để điều tra làm rõ vụ việc.

Ngày 16/12/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Nhé ban hành Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐGTS, kết luận : Giá chiếc kết sắt hãng Việt Tiệp màu xanh mà Lý Tồn S làm hư hỏng khi trộm cắp có giá 325.000 (Ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 31/KL-KTHS ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Số tiền thu giữ tại nhà của Lý Tồn S gồm 86 (Tám mươi sáu) tờ tiền mệnh giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng và 11 (Mười một) tờ tiền mệnh giá 100.000 (Một trăm nghìn) đồng là tiền thật.

Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã tạm thu giữ: 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 10S có kèm sim điện thoại mạng Vinaphone đã qua sử dụng; 01 (Một) đôi tai nghe Bluetooth đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ quần áo thể thao màu đen, ghi nhãn hiệu adidas đã qua sử dụng. Đồng thời thu hồi số tiền 5.170.000 (Năm triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng từ chị Phạm Thị Tuyến, số tiền 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) đồng từ chị Bùi Thị Lựu. Qua xác minh làm rõ đã trả lại 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 10S có kèm sim điện thoại mạng Vinaphone đã qua sử dụng; 01 (Một) đôi tai nghe Bluetooth đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phạm Thị Tuyến, trả lại 01 (Một) bộ quần áo thể thao màu đen, ghi nhãn hiệu adidas đã qua sử dụng cho chị Bùi Thị Lựu.

Bị cáo Lý Tồn S đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra số tiền 3.980.000 (Ba triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng để khắc phục hậu quả, trả lại cho bị hại. Đồng thời tự nguyện bồi thường thiệt hại do làm hư hỏng chiếc kết sắt, số tiền 325.000 (Ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng cho bị hại. Ngày 30 tháng 12 năm 2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé đã tiến hành trả

lại số tiền là 53.500.000 đồng bị trộm cắp và số tiền 325.000 đồng tiền bồi thường kết sắt hư hỏng cho anh Sần Văn Mẩn.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-MN ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Lý Tồn S để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lý Tồn S từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo; Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định. Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Tồn S không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như phân luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đồng thời cũng đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS, xem xét xử phạt cho bị cáo Lý Tồn S dưới khung hình phạt; đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS về hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Lý Tồn S nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại Sần Văn Mẩn đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, anh Mẩn đã nhận lại toàn bộ số tiền 53.500.000 (Năm mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng và số tiền 325.000 đồng tiền làm hư hỏng kết sắt, không đề nghị gì thêm.

Những người có quyền lợi; nghĩa vụ liên quan là chị Phạm Thị Tuyến, bà Bùi Thị Lựu đều vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện: Chị Phạm Thị Tuyến, Bùi Thị Lựu không biết số tiền mà Lý Tồn San đã mua sắm hàng hóa là tiền do trộm cắp mà có. Các chị đã nhận lại tài sản mà Lý Tồn S mua đồng thời cũng trả lại toàn bộ số tiền Lý Tồn S sử dụng để mua hàng hóa cho cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại. Các chị không có đề nghị gì thêm.

Người có nghĩa vụ liên quan Tần Phù Quang và đại diện hợp pháp đều vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và trong đơn xét xử

vắng mặt Châu Tân Phù Quang và đại diện hợp pháp cùng có ý kiến: Châu Quang không biết việc Lý Tồn S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 08 giờ ngày 04 tháng 12 năm 2022 Lý Tồn S đã có hành vi lén lút vào nhà của anh Sần Văn Mẩn, lục lọi ví tiền và cây phá kết sắt chiếm đoạt tổng số tiền 53.500.000 (Năm mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng), mục đích là lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lý Tồn San đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Việc VKSND huyện Mường Nhé truy tố bị cáo Lý Tồn San về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo thấy: Đây là vụ án nghiêm trọng xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Như vậy cần xử lý bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo thấy: Bị cáo Lý Tồn S là người có nhân thân tốt, chưa từng bị Tòa án xét xử, chưa từng bị xử lý vi phạm hành chính. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho bị hại. Do đó bị cáo có 02 (Hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Lý Tồn S từ **02 (hai) năm tù** đến **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng theo điểm b, s khoản 1 Điều 51BLHS có căn cứ áp dụng; Áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt dưới

khung hình phạt. HĐXX xét thấy việc đề nghị của người bào chữa là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với ý kiến của bị hại anh Sần Văn Mẩn đề nghị xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, anh Mẩn đã nhận lại toàn bộ số tiền 53.500.000 (Năm mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng và số tiền 325.000 đồng làm hồng kết sắt; không đề nghị gì thêm. HĐXX chấp nhận ý kiến trên.

[6] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trong quá trình điều tra đã xác minh làm rõ chị Phạm Thị Tuyên, Bùi Thị Lựu không biết số tiền mà Lý Tồn S dùng để mua sắm là tài sản trộm cắp. Chị Tuyên, chị Lựu đều đã trả lại tiền và nhận lại tài sản đã bán, đồng thời không yêu cầu bị cáo bồi thường, không có đề nghị gì thêm. HĐXX cần chấp nhận những ý kiến trên.

Đối với người có nghĩa vụ liên quan Tẩn Phù Quang: Khi được rủ đi mua sắm Quang không biết việc S trộm cắp số tiền của anh Sần Văn Mẩn nên không đặt vấn đề xử lý trách nhiệm.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Trả lại 01 (Một) chiếc kết sắt hăng Việt tiếp màu xanh đã qua sử dụng và bị hư hỏng; 01 (Một) chiếc phong bì Ngân hàng đầu tư phát triển đã được niêm phong; 01 (một) con dao nhọn cán nhựa màu nâu đỏ, 01 (Một) chiếc lục lăng sáu cạnh cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Sần Văn Mẩn.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Ngày 17 tháng 02 năm 2023 bị cáo Lý Tồn S đã có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; HĐXX quyết định miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không khiếu nại hoặc ý kiến gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 47 BLHS; Điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lý Tồn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lý Tồn S: **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 08 tháng 12 năm 2022.

3. **Về vật chứng vụ án:** Trả lại 01 (Một) chiếc kết sắt hãng Việt tiếp màu xanh đã qua sử dụng và bị hư hỏng; 01 (Một) chiếc phong bì Ngân hàng đầu tư phát triển đã được niêm phong; 01 (một) con dao nhọn cán nhựa màu nâu đỏ, 01 (Một) chiếc lục lăng sáu cạnh cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Sần Văn Mẩn. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 01 năm 2023 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

4. **Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Lý Tồn S; bị hại Sần Văn Mẩn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 02 năm 2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án; quyết định của Tòa án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQĐT, NTG Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

Các thành viên

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Vi Văn Thuy

Sâm Văn Nường

Giàng A Bách